

Phụ lục 1
ĐIỀU KIỆN THAM GIA, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA

1. Đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh

a) Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh (gọi tắt là đơn vị) phải có ngành nghề sản xuất - kinh doanh phù hợp với các nhóm hàng trong Chương trình; có thương hiệu, uy tín, năng lực sản xuất và kinh nghiệm kinh doanh các mặt hàng trong Chương trình; có nguồn hàng cung ứng cho thị trường với số lượng ổn định và xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

b) Có trụ sở chính, văn phòng, chi nhánh đang sản xuất, kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam; có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị phục vụ sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển phục vụ việc phân phối hàng hóa và bán hàng lưu động theo yêu cầu của Chương trình.

c) Tuân thủ các quy định về yêu cầu đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, thông tin nhãn mác theo quy định của pháp luật.

d) Cam kết sản xuất, cung ứng hàng hóa tham gia Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng; thực hiện việc niêm yết giá theo quy định, bán đúng theo giá thông báo của doanh nghiệp.

đ) Các hệ thống phân phối khi tham gia Chương trình tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cơ sở tham gia Chương trình cung ứng hàng hóa vào hệ thống với mức chiết khấu ưu đãi, thực hiện việc chia sẻ chiết khấu và các chi phí khác khi có biến động giá nhằm ổn định thị trường.

e) Các cơ sở phân phối phải có điểm bán cố định, các cơ sở sản xuất phải đưa hàng vào các điểm bán lẻ hoạt động ổn định trên địa bàn.

2. Đối với các tổ chức tín dụng

a) Tất cả các tổ chức tín dụng có trụ sở chính hoặc chi nhánh đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Có gói lãi suất ưu đãi cho các doanh nghiệp trực tiếp thực hiện Chương trình và các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa cho doanh nghiệp bình ổn được vay vốn để sản xuất kinh doanh (thời gian cho vay giữa doanh nghiệp và tổ chức tín dụng không phụ thuộc vào thời hạn của Chương trình).

3. Quyền lợi và nghĩa vụ của các đơn vị tham gia

a) Quyền lợi và nghĩa vụ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh

- Quyền lợi:

- + Được hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh như: Phát triển chuỗi sản xuất, cung ứng, liên kết tiêu thụ, tham gia các chương trình kết nối hợp tác, xúc tiến

thương mại trong và ngoài nước của thành phố; hỗ trợ kết nối với các ngân hàng để bổ sung vốn liên quan đến công tác dự trữ hàng hóa.

+ Hỗ trợ về hoạt động quảng bá, thông tin và truyền thông đối với các đơn vị tham gia Chương trình bình ổn thị trường.

+ Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng đối với các đơn vị hoạt động tốt, tích cực, đạt hiệu quả và được người tiêu dùng đánh giá cao.

- Nghĩa vụ:

+ Đảm bảo chất lượng hàng hóa: Hàng hóa tham gia phải đảm bảo an toàn thực phẩm, có nguồn gốc xuất xứ, đáp ứng các quy định về chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng. Khuyến khích các doanh nghiệp lựa chọn nhiều sản phẩm mang thương hiệu Việt để tham gia Chương trình, lồng ghép với Chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

+ Thực hiện nghiêm việc niêm yết giá, bán đúng giá theo niêm yết; lựa chọn nhiều loại sản phẩm có giá cả phù hợp với thu nhập của người tiêu dùng; trao đổi với nhà sản xuất để có các sản phẩm với giá cả thích hợp với điều kiện thu nhập của người tiêu dùng, đặc biệt là người lao động có thu nhập thấp.

+ Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện bán hàng bình ổn về Sở Công Thương theo quy định.

b) Quyền lợi và nghĩa vụ của các tổ chức tín dụng khi tham gia

- Quyền lợi:

+ Được hỗ trợ truyền thông, quảng bá thương hiệu.

+ Được cung cấp thông tin về nhu cầu vay vốn của các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình và tạo điều kiện để kết nối với các đơn vị.

+ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 14 sẽ đánh giá, báo cáo và có đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng đối với các ngân hàng, tổ chức tín dụng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hỗ trợ vay vốn cho Chương trình.

- Nghĩa vụ:

+ Xây dựng nhiều chương trình hỗ trợ vốn ưu đãi cho doanh nghiệp bằng nhiều hình thức linh hoạt.

+ Phối hợp với doanh nghiệp để cung ứng dịch vụ thanh toán không bằng tiền mặt.

+ Đẩy mạnh triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán điện tử cho khách hàng để thúc đẩy hoạt động mua bán thông qua ứng dụng thương mại điện tử.

+ Hàng tháng, báo cáo tình hình thực hiện về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 14 và Sở Công Thương theo quy định.

4. Cách thức đăng ký tham gia

Doanh nghiệp gửi Đơn đăng ký tham gia Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu, thúc đẩy hoạt động thương mại năm 2025, Tết Nguyên

đán năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ kèm với Phương án tổ chức bán hàng và các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 đã được điền đầy đủ thông tin về hàng hóa đăng ký tham gia theo mẫu, gửi về địa chỉ email của Sở Công Thương thành phố Cần Thơ: phongqltm_soct@cantho.gov.vn.

** Lưu ý file gửi gồm 01 bản scan Văn bản đề nghị và Phụ lục có ký tên, đóng dấu của đơn vị + 01 file mềm Phụ lục.*

Phụ lục 2
NHU CẦU HÀNG HÓA THIẾT YẾU CỦA NGƯỜI DÂN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

STT	Mặt hàng	ĐVT	Nhu cầu lượng hàng hóa của toàn thành phố trong 01 tháng	Nhu cầu lượng hàng hóa của toàn thành phố trong 01 năm
1	Gạo	tấn	22.679	272.147
2	Mì ăn liền	thùng	2.519.884	30.238.603
3	Thực phẩm chế biến các loại	tấn	2.100	25.199
4	Thịt các loại	tấn	10.080	120.954
5	Trứng	quả	25.198.836	302.386.032
6	Thủy hải sản	tấn	13.859	166.312
7	Rau củ quả	tấn	41.998	503.977
8	Đường	tấn	1.260	15.119
9	Dầu ăn	lít	2.099.903	25.198.836
10	Nước chấm các loại	lít	1.469.932	17.639.185
11	Bột ngọt	kg	251.988	3.023.860
12	Bột nêm các loại	kg	629.971	7.559.651
13	Bánh kẹo, mứt	kg	1.889.913	22.678.952
14	Nước giải khát	thùng	9.659.554	115.914.646
15	Bia các loại	lít	6.299.709	75.596.508

Phụ lục 3
HÀNG HÓA THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH BÌNH ỔN
THỊ TRƯỜNG NĂM 2025 - 2026

STT	Nhóm hàng	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Cả 2 giai đoạn
		Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)
1	Nhóm hàng lương thực, thực phẩm, bánh kẹo, nước uống/ giải khát, sản phẩm phục vụ nhà bếp	136.667.570.279	190.873.182.755	327.540.753.034
2	Nhóm hàng nhiên liệu	1.877.683.365.740	1.903.324.195.225	3.781.007.560.965
3	Nhóm hàng doanh nghiệp đề xuất	-	-	-
	Tổng cộng	2.014.350.936.019	2.094.197.377.980	4.108.548.313.999